

Số: 11/NQ-HĐND

Trà Cú, ngày 21 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công**  
**năm 2024 trên địa bàn huyện Trà Cú**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ**  
**KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 13/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 3);

Trên cơ sở Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Trà Cú; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Trà Cú; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 15/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Trà Cú (đợt 2);

Xét Báo cáo số 281/BC-UBND ngày 30/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 trên địa bàn huyện Trà Cú; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024 trên địa bàn huyện Trà Cú với nội dung cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn: 83.570 triệu đồng (*Tám mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi triệu đồng*), bao gồm:

1. Nguồn vốn ngân sách huyện: 5.500 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất (70%): 3.850 triệu đồng.
- Trích lập quỹ phát triển đất (30%): 1.650 triệu đồng.

2. Nguồn vốn ngân sách tỉnh: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 18.000 triệu đồng.

3. Vốn xổ số kiến thiết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 4.500 triệu đồng.

4. Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 55.570 triệu đồng, trong đó:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 22.942 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 32.628 triệu đồng.

*(Kèm theo phụ lục chi tiết)*

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân; các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện khóa XII giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Trà Cú khóa XII - Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21/7/2023./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HU, UBND, UBMTTQ huyện;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT;
- ĐB HĐND huyện khóa XII;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- Kho bạc Nhà nước Trà Cú;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Kim Sang**

**Phụ lục**  
**DỰ KIẾN DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024**  
(Kèm theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Trà Cú)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương hoặc quyết định		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu vốn đầu tư kế hoạch năm 2024				Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			
									NSDT	Hỗ trợ từ NSTW		NS Địa phương	Hỗ trợ từ NSTW	NS Địa phương	
<b>A</b>	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>I</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	
<b>I</b>	<b>Nguồn tiền sử dụng đất</b>					<b>158.180</b>	<b>158.630</b>	<b>145.402</b>	<b>45.202</b>	<b>100.200</b>	<b>83.570</b>	<b>55.570</b>	<b>28.000</b>		
1	Đường ra đòng Bảy Xào Dơi A1 (từ ông Ong Ngải), xã Kim Sơn	xã Kim Sơn	Công trình giao thông cấp C	2023-2025	3249/QĐ-UBND ngày 11/7/2023	2.900	2.900	2.550	-	2.550	1.900	-	1.900		
2	Đường nhựa ấp Xóm Chòi (Chùa Phước Long An), xã Ngải Xuyên	xã Ngải Xuyên	Công trình giao thông cấp B	2023-2024	3250/QĐ-UBND ngày 11/7/2023	1.650	1.650	1.550	-	1.550	1.500	-	1.500		
3	Đường dân ấp Bến Tranh (tuyến từ đường 915 đến nhà Ba Giáp), xã Định An (đơn nôi tiếp)	xã Định An	Công trình giao thông cấp C	2023-2024	3251/QĐ-UBND ngày 11/7/2023	500	500	450	-	450	450	-	450		
<b>II</b>	<b>T trích lập quỹ phát triển đất (30%)</b>					<b>1.200</b>	<b>1.650</b>	<b>1.650</b>	<b>-</b>	<b>1.650</b>	<b>1.650</b>	<b>-</b>	<b>1.650</b>		
<b>III</b>	<b>Nguồn XBCB tập trung (Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND)</b>					<b>47.000</b>	<b>47.000</b>	<b>43.950</b>	<b>13.460</b>	<b>30.490</b>	<b>18.000</b>	<b>-</b>	<b>18.000</b>		
	<b>Công trình chuyên tiếp</b>					<b>47.000</b>	<b>47.000</b>	<b>43.950</b>	<b>13.460</b>	<b>30.490</b>	<b>18.000</b>	<b>-</b>	<b>18.000</b>		
4	Trường Tiểu học Kim Sơn	xã Kim Sơn	Xây dựng 12 phòng: Hàng rào - sân đường	2022-2024	2619/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	10.000	10.000	8.980	6.000	2.980	2.500	-	2.500		
5	Nhà thi đấu đa năng	thị trấn Trà Cú	Xây dựng nhà thi đấu: sân lắp mặt bằng: thiết bị	2022-2024	2634/QĐ-UBND ngày 10/8/2022	37.000	37.000	34.970	7.460	27.510	15.500	-	15.500		
<b>IV</b>	<b>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (nguồn xổ số kiến thiết)</b>					<b>5.000</b>	<b>5.000</b>	<b>4.500</b>	<b>-</b>	<b>4.500</b>	<b>4.500</b>	<b>-</b>	<b>4.500</b>		
6	Mô hình bài rác xã Long Hiệp	xã Long Hiệp	Công trình hạ tầng kỹ thuật	2023-2025	3259/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	5.000	5.000	4.500	-	4.500	4.500	-	4.500		
<b>V</b>	<b>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NSTW)</b>					<b>72.500</b>	<b>72.500</b>	<b>67.810</b>	<b>8.800</b>	<b>59.010</b>	<b>32.628</b>	<b>32.628</b>	<b>-</b>		
	<b>Công trình chuyên tiếp</b>					<b>72.500</b>	<b>72.500</b>	<b>67.810</b>	<b>8.800</b>	<b>59.010</b>	<b>32.628</b>	<b>32.628</b>	<b>-</b>		
7	Đường nhựa liên ấp Cầu Hinh - Vàm Bùn: xã Ngải Xuyên (Cầu Xóm Chòi, kênh Chi Sầu, Vàm Bùn, Sông Xóm Chòi)	xã Ngải Xuyên	Nhựa mặt 3,5m dài 1.000m: 4 cây cầu	2022-2024	2621/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	17.000	17.000	13.440	-	13.440	2.240	-	2.240		
8	Đường nhựa nhóm 7 (từ đường 3 tháng 2 - đường tránh QL 53) thị trấn Trà Cú	thị trấn Trà Cú	Nhựa mặt 7,0m dài 800m	2022-2024	2631/QĐ-UBND ngày 10/08/2022	19.000	19.000	19.850	-	19.850	8.871	-	8.871		

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương hoặc quyết định TMBT			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Nhu cầu vốn đầu tư kế hoạch năm 2024			Chi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	NSTW		NS Địa phương
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
9	Nâng cấp vỉa hè các tuyến đường, các công viên hoa nội ô thị trấn Trà Cú	thị trấn Trà Cú	Vỉa hè các tuyến đường, các công viên hoa	2022-2024	2615/QĐ-UBND ngày 09/8/2022	10.000	10.000	9.370	9.370	9.370	4.700	4.700			
10	Xây dựng Quảng trường	thị trấn Trà Cú	Xây dựng mới diện tích 11.000m <sup>2</sup>	2022-2024	2632/QĐ-UBND ngày 10/8/2022	17.000	17.000	16.350	16.350	16.350	8.017	8.017			
	<b>Công trình khởi công mới</b>					9.500	9.500	8.800	8.800	8.800	8.800	8.800			
11	Đường nhựa Quốc lộ 54 từ ấp Bến Chùa đến Trà Mềm ấp Ó Rung, xã Phước Hưng (đoạn 2)	xã Phước Hưng	Đường nhựa dài 2.500m, mặt đường 3,5m	2023-2025	4154/QĐ-UBND ngày 16/12/2022	9.500	9.500	8.800	8.800	8.800	8.800	8.800			
V1	<b>Chương trình MTQG phát triển KT - XI vùng đồng bào DTTS và miền núi</b>					27.430	27.430	22.942	22.942	22.942	22.942	22.942			
	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc (Tiêu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi)</b>														
12	Đường GTNT trên địa bàn xã Hám Giang và Ngãi Xuyên năm 2024	xã Hám Giang, Ngãi Xuyên	Đường nhựa dài 1.000m; mặt đường 3,5m; Đường đan dài 850m; mặt đường 2,5m	2023-2024	3253/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	4.400	4.400	4.000	4.000	4.000	4.000	4.000			
13	Đường GTNT ấp Trà Cú C2 (đoạn 3), ấp Sóc Trô Dưới (GD3), ấp Ba Trạch B (GD3)	xã Kim Sơn, An Quảng Hữu, Tân Hiệp	Đường đan dài 1.350m; mặt đường 2,5m	2023-2024	3254/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	1.570	1.570	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200			
14	Sửa chữa đường nhựa liên xã Đại An (đường trung tâm xã Đại An - Định An) đoạn còn lại	xã Đại An, Định An	Nâng cấp, mở rộng mặt đường, chiều dài tuyến 4.200m	2022-2024	3252/QĐ-UBND ngày 11/7/2023	4.590	4.590	3.450	3.450	3.450	3.450	3.450			

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương hoặc quyết định		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Nhu cầu vốn đầu tư kế hoạch năm 2024				Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
										Hỗ trợ từ NSTW	NS Địa phương		Hỗ trợ từ NSTW	NS Địa phương	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			
A	B	I													
15	Nâng cấp, mở rộng đường nhựa liên xã Ngãi Xuyên (ấp Xoài Thum, xã Ngãi Xuyên - ấp Móc Anh, xã Lưu Nghiệp Anh) đoạn còn lại	xã Ngãi Xuyên, Lưu Nghiệp Anh	Nâng cấp, mở rộng mặt đường; chiều dài tuyến 4.200m	2023-2025	3255/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	4.789	4.789	4.066	4.066	4.066	4.066				
16	Nâng cấp, mở rộng đường nhựa liên xã Thanh Sơn (ấp Trà Lès; xã Thanh Sơn - ấp Trà Tro; xã Hàm Giang) đoạn còn lại	xã Thanh Sơn, Hàm Giang	Nâng cấp, mở rộng mặt đường; chiều dài tuyến 4.800m	2023-2025	3256/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	5.810	5.810	4.896	4.896	4.896	4.896				
17	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Tập Sơn (ấp Trà Mềm; xã Tập Sơn - ấp Ó Rung; xã Phước Hưng)	xã Tập Sơn, Phước Hưng	Nâng cấp, mở rộng mặt đường; chiều dài tuyến 4.500m	2023-2025	3257/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	4.200	4.200	3.570	3.570	3.570	3.570				
18	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hiệp (ấp Giồng Chanh; xã Long Hiệp - xã Ngọc Biên)	xã Long Hiệp	Nâng cấp, mở rộng mặt đường; chiều dài tuyến 1.100m	2023-2025	3258/QĐ-UBND ngày 12/7/2023	2.071	2.071	1.760	1.760	1.760	1.760				

*Handwritten signature*

